CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC

Ngày 31/03/2025	14,050 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.8%	**21.1%**	**76.7%**

DT thuần
Q1/25
0.49
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.58| -54.3%
YoY: ▼6.54| -93.0%

LN thuần
Q1/25
-2.02
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.39| -647%
YoY: ▼3.38| -249%

LN sau thuế
Q1/25
9.65
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.23| 2198%
YoY: ▲ 8.59| 810%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
2899%
YoY: +/-▲ 2889%

ROE (TTM)
Q1/25
0.8%
YoY: +/-▲ 0.8%

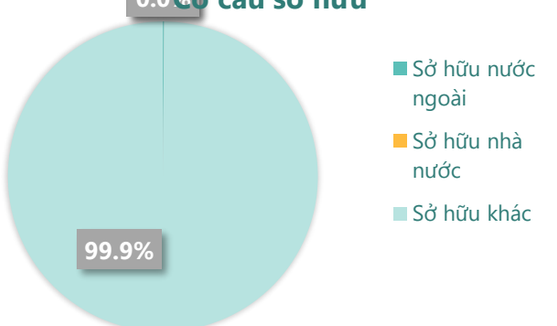
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,500 - 16,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	703
Số lượng CPLH (CP)	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	100,795
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.45
EPS	209
P/E	67.3

DT thuần
2024
15.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.2| 286%

LN thuần
2024
1.83
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.21| 195%

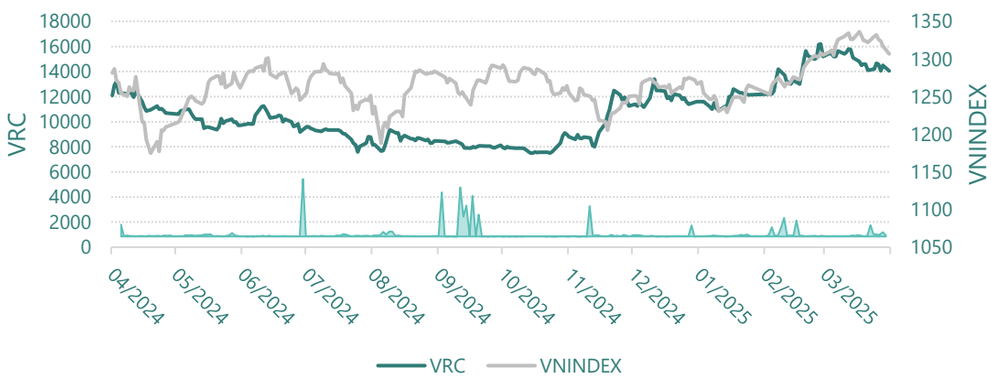
LN sau thuế
2024
1.77
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.37| 339%

Cơ cấu sở hữu

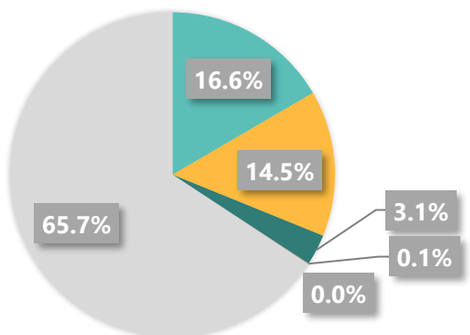


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

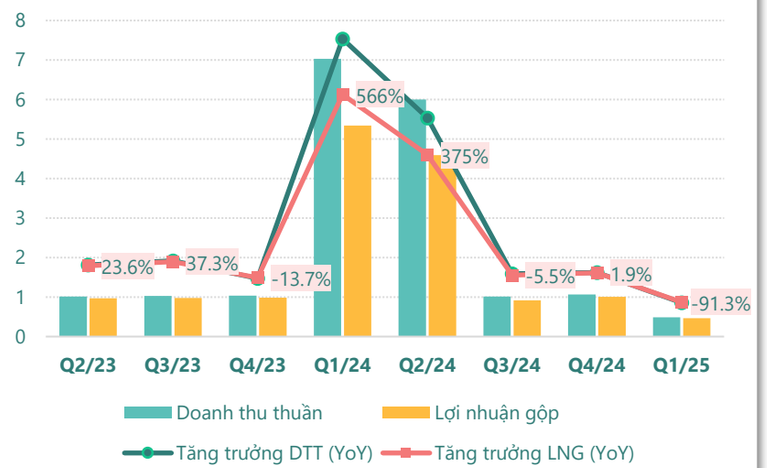


Trần Thị Vân
CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Công ty TNHH TB.Group Việt Nam
Nguyễn Văn Dũng
Trần Thị Phương Khanh
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

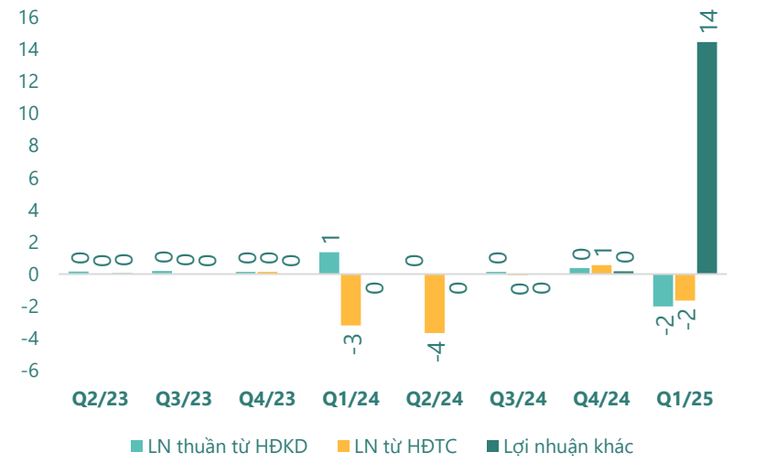
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



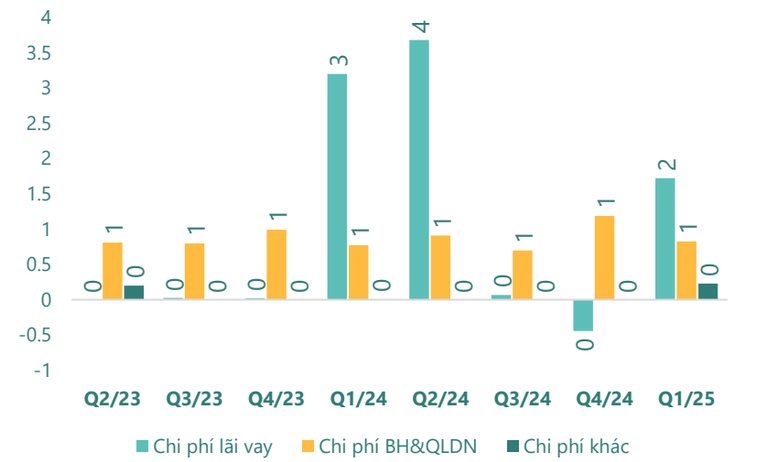
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



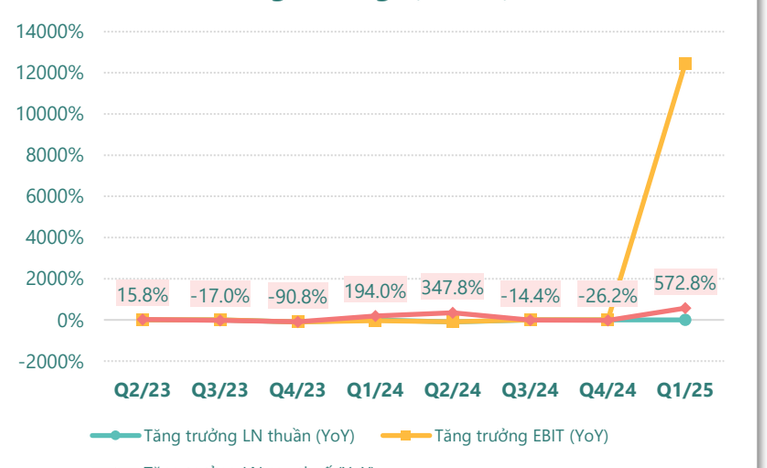
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



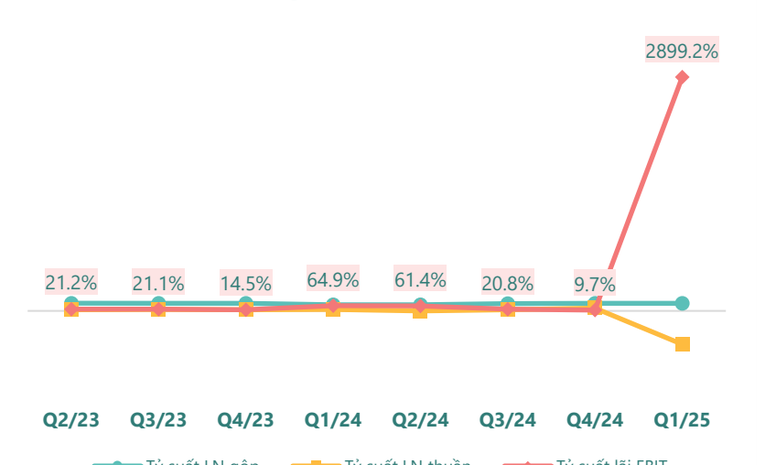
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



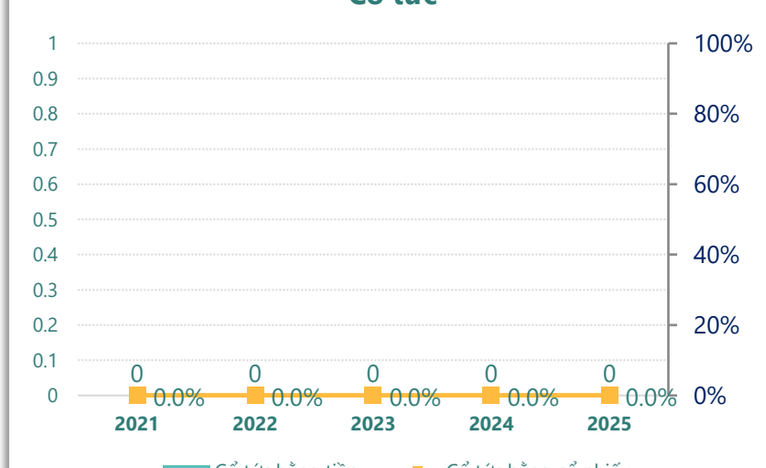
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

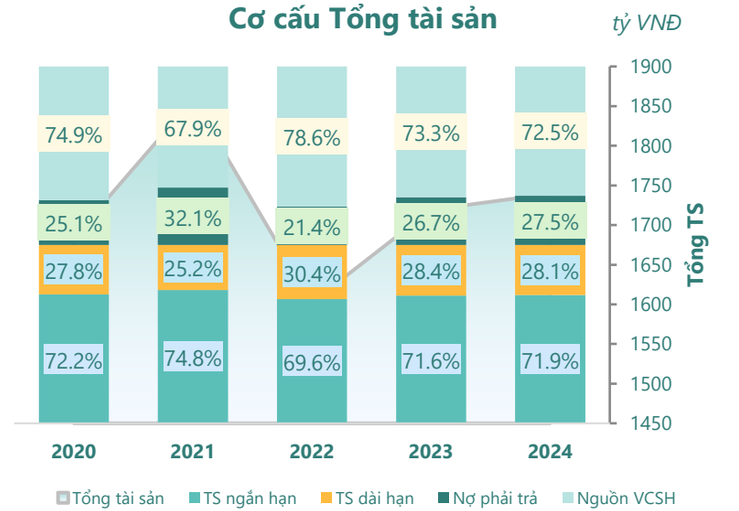
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

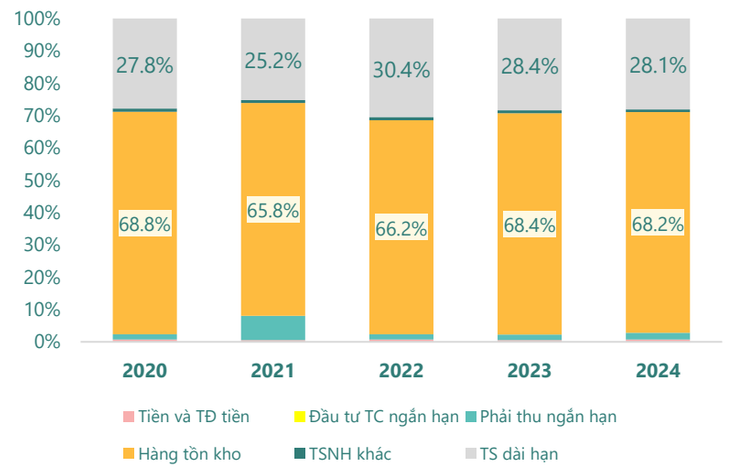
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



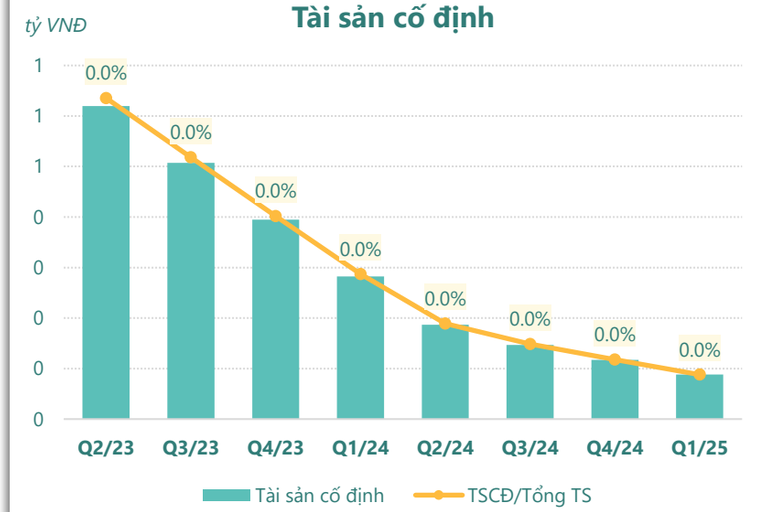
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



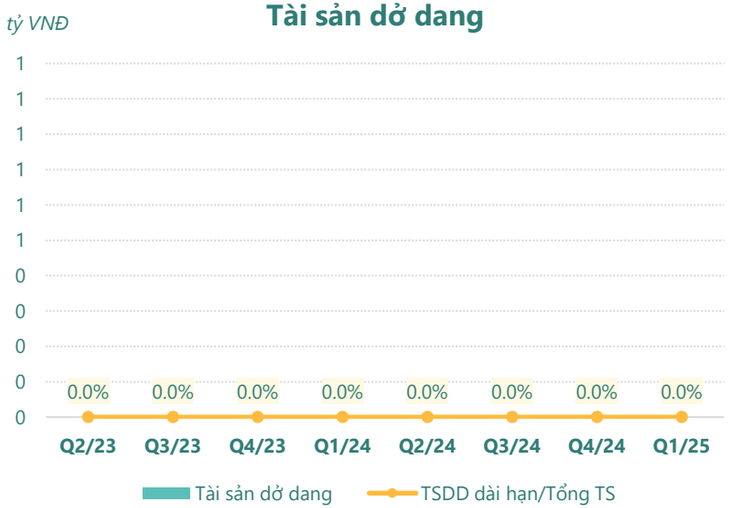
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



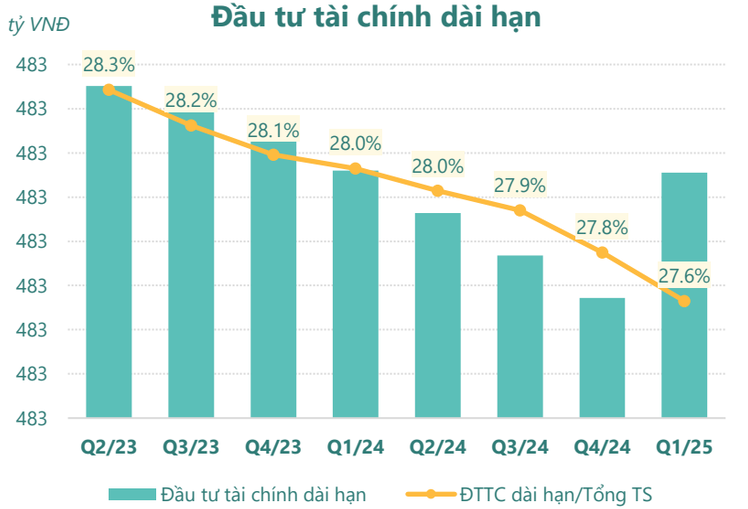
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



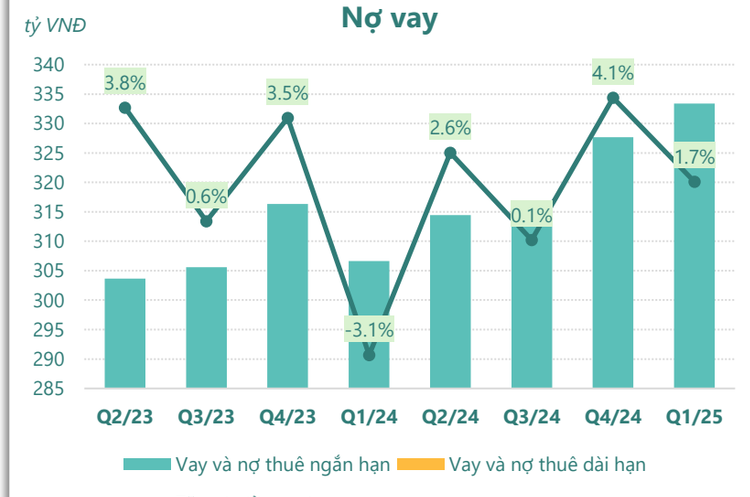
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

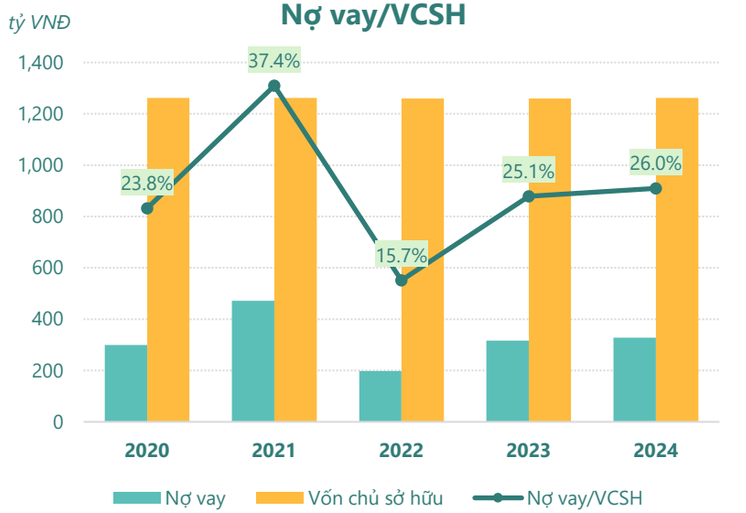
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

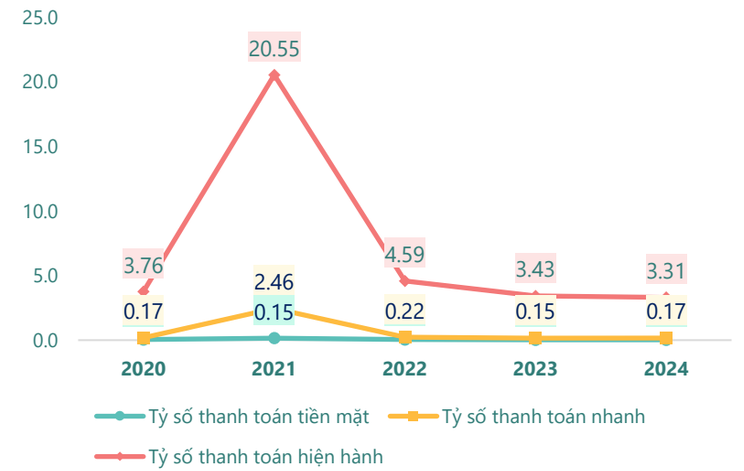
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



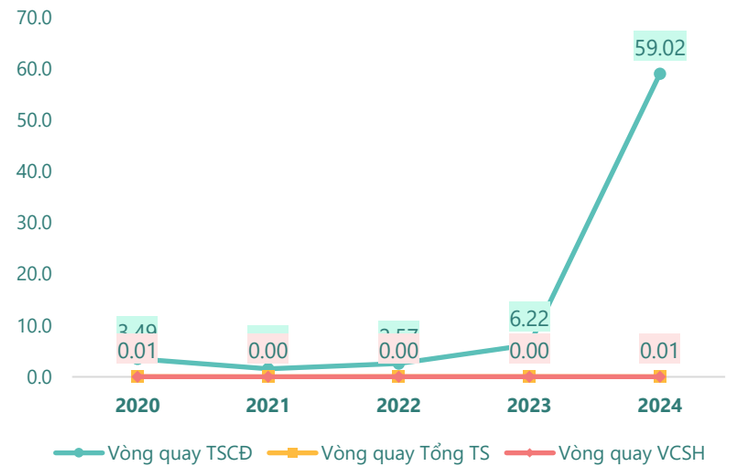
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



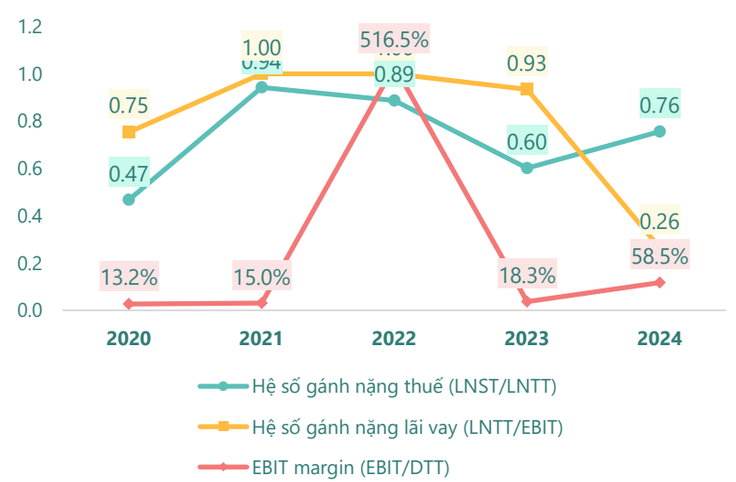
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



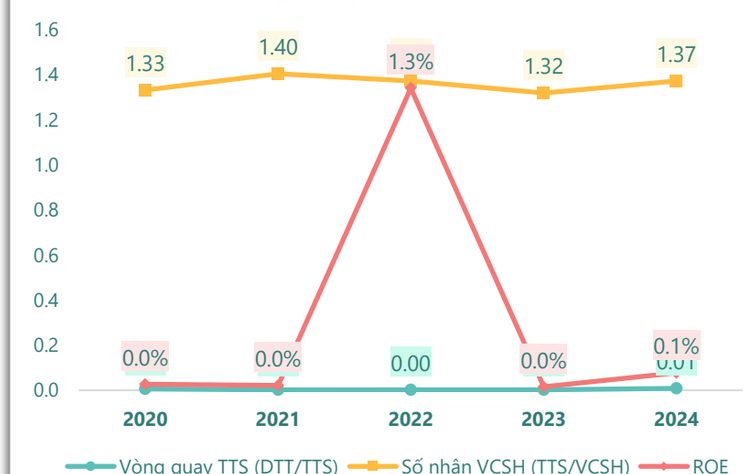
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



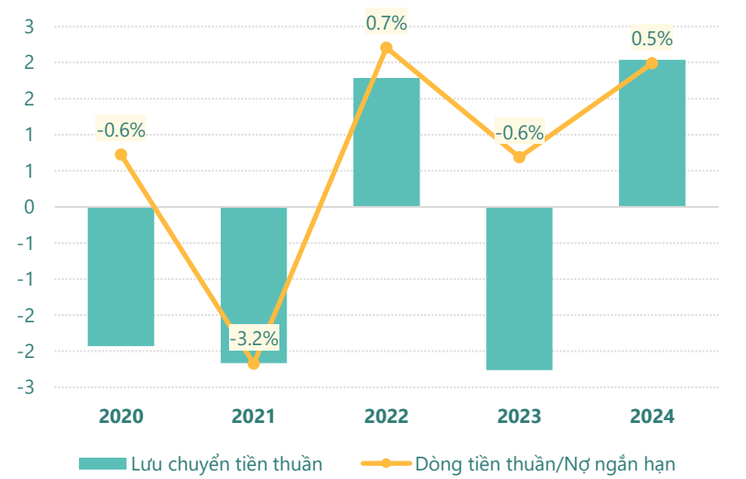
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0.49**	**7.03**	**-93.0%**	**15.1**	**3.91**	**286%**
Giá vốn hàng bán	0.02	1.69	-98.6%	3.24	0.18	1685%
Lợi nhuận gộp	0.46	5.34	-91.3%	11.9	3.73	218%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.00		0.08	0.22	-61.6%
Chi phí TC	1.72	3.20	-46.2%	6.51	0.05	13811%
Chi phí lãi vay	1.72	3.20	-46.2%	6.51	0.05	13811%
LN trong công ty LKLD	**-0.01**	**-0.01**	**0.8%**	**-0.04**	**-0.01**	**-271%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.83**	**0.77**	**7.5%**	**3.57**	**3.27**	**9.1%**
LN thuần từ HĐKD	-2.02	1.36	-249%	1.83	0.62	195%
Lợi nhuận khác	**14.5**	**0.00**		**0.50**	**0.05**	**921%**
LN trước thuế	12.4	1.36	815%	2.34	0.67	249%
Lợi nhuận sau thuế	**9.65**	**1.06**	**810%**	**1.77**	**0.40**	**339%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.3**	**0.57**	**1702%**	**0.98**	**0.20**	**392%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-11.5	9.74	-7.63	-0.48	-9.95	-6.13
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.01	0.00	0.01	0.00	-0.99	-0.60
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	10.8	-9.71	7.82	0.40	12.8	5.71
Tiền đầu kỳ	10.6	9.84	9.87	10.1	9.98	11.9
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.77**	**0.03**	**0.20**	**-0.08**	**1.90**	**-1.02**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	9.84	9.87	10.1	9.98	11.9	10.9

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,750**	**1,740**	**0.6%**
Tài sản ngắn hạn	1,261	1,251	0.8%
Tiền và tương đương tiền	10.9	11.9	-8.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	35.3	37.6	-6.3%
Hàng tồn kho	1,200	1,186	1.2%
Tài sản ngắn hạn khác	15.1	15.1	0.0%
Tài sản dài hạn	**489**	**489**	**0.0%**
Phải thu dài hạn	0.13	0.13	0.0%
Tài sản cố định	0.09	0.12	-25.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	483	483	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**5.85**	**5.81**	**0.6%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	479	478	0.2%
Nợ ngắn hạn	**379**	**378**	**0.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	333	328	1.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	5.29	0.69	670%
Nợ dài hạn	100	100	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,271**	**1,262**	**0.8%**
Vốn chủ sở hữu	**1,271**	**1,262**	**0.8%**
Vốn điều lệ	500	500	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)